

MÔN NGỮ VĂN - LỚP 10

Thời gian: 90 phút (không kể thời gian giao đề)

ĐỀ CHÍNH THỨC:

I. Giáo khoa (4 điểm)

Câu 1 (2 điểm)

Chép một bài thơ Nôm thuộc thời kỳ văn học trung đại đã được học trong chương trình Ngữ văn 10, tập I. Nêu tác giả của bài thơ.

Câu 2 (2 điểm):

Kể tên các loại văn bản theo lĩnh vực và mục đích giao tiếp.

Cho biết các văn bản **Tâm Cám, Đơn xin nghỉ học** thuộc phong cách ngôn ngữ nào?

II. Làm văn (6 điểm):

Anh/ chị hãy thể hiện cảm nhận về bài ca dao sau:

Khăn thương nhớ ai,

Khăn rơi xuống đất.

Khăn thương nhớ ai,

Khăn vắt lên vai.

Khăn thương nhớ ai,

Khăn chùi nước mắt.

Đèn thương nhớ ai,

Mà đèn không tắt.

Mắt thương nhớ ai,

Mắt ngủ không yên.

Đêm qua em những lo phiền

Lo vì một nỗi không yên một bে...

(SGK Ngữ văn 10 Tập I, NXB Giáo dục năm 2008, trang 83)

.....**HẾT**.....

SỞ GD & ĐT TỈNH QUẢNG NAM
TRƯỜNG THPT TRẦN CAO VÂN

HƯỚNG DẪN CHẤM MÔN NGỮ VĂN - LỚP 10
NĂM HỌC 2013-2014

Thời gian: 90 phút (không kể thời gian giao đê)

I. Giáo khoa (4 điểm)

Câu 1 (2 điểm)

- Chép đầy đủ, chính xác một trong hai bài thơ Nôm: *Cánh ngày hè* (Nguyễn Trãi) hoặc *Nhàn* (Nguyễn Bỉnh Khiêm): **1,5 điểm.**

- Ghi chính xác tên bài thơ và tác giả: **0,5 điểm.**
- Sai mỗi lỗi chính tả: *Trừ 0,25 điểm.*
- Điểm trừ tối đa: **1,5 điểm**

Câu 2 (2 điểm):

- HS kê tên đúng 6 loại văn bản theo lĩnh vực và mục đích giao tiếp: **1,5 điểm**

- + Văn bản thuộc phong cách ngôn ngữ sinh hoạt: **0,25 điểm**
- + Văn bản thuộc phong cách ngôn ngữ nghệ thuật: **0,25 điểm**
- + Văn bản thuộc phong cách ngôn ngữ khoa học: **0,25 điểm**
- + Văn bản thuộc phong cách ngôn ngữ hành chính: **0,25 điểm**
- + Văn bản thuộc phong cách ngôn ngữ chính luận: **0,25 điểm**
- + Văn bản thuộc phong cách ngôn ngữ báo chí: **0,25 điểm**
- HS xác định đúng: **0,5 điểm**
- + **Tâm cảm:** Văn bản thuộc phong cách ngôn ngữ nghệ thuật: **0,25 điểm**
- + **Đơn xin nghỉ học:** Văn bản thuộc phong cách ngôn ngữ hành chính: **0,25 điểm**

II. Làm văn (6 điểm):

1. Yêu cầu về kỹ năng:

Trên cơ sở hiểu biết về ca dao - dân ca nói chung và bài ca dao nói riêng, học sinh biết cách làm bài nghị luận văn học với kết cấu chặt chẽ, diễn đạt rõ ràng, không mắc lỗi chính tả, dùng từ và đặt câu.

2. Yêu cầu về kiến thức:

Học sinh có thể trình bày và diễn đạt theo nhiều cách khác nhau, song cần cảm nhận được và thể hiện được các ý sau:

* Giới thiệu bài ca dao.

* Nội dung: Nỗi niềm thương nhớ của nhân vật trữ tình khi yêu.

- Hỏi khăn:

+ Khăn là vật trao duyên, vật kỷ niệm thường gắn gũi với người con gái.

+ Các hình ảnh vận động của chiếc khăn: *xuồng, lén, roi, vắt, chùi* gợi tả con người trong trạng thái thấp thỏm, bồn chồn không yên vì thương nhớ

- Hỏi ngọn đèn: Hình ảnh "Đèn không tắt" gắn với sự thao thức trằn trọc thâu đêm của nhân vật trữ tình trong nỗi nhớ thương trải dài theo thời gian.

- Hỏi đôi mắt: Trực tiếp hỏi chính mình, tự giải bày nỗi ưu tư nặng trĩu vì thương nhớ mỏi mòn của nhân vật

→ Nhân vật trữ tình hỏi khăn, hỏi đèn, hỏi mắt chính là cách tự đối diện với lòng mình, bộc lộ nỗi thương nhớ da diết, bồn chồn khi yêu.
- Lời bộc bạch trực tiếp " *Đêm qua em những lo phiền*

Lo vì một nỗi không yên một bè..."

thể hiện tâm hồn nhạy cảm của cô gái khi yêu, nỗi lo lắng (*lo phiền, lo vì một nỗi không yên một bè*) cho tình yêu sâu đậm mà mong manh, dễ vỡ... Đó chính là tiếng lòng đầy thốn thức về nỗi niềm, thân phận người phụ nữ trong xã hội phong kiến.

* Nghệ thuật:

- Điệp khúc "khăn thương nhớ ai" kết hợp với câu hỏi tu từ gọi nỗi nhớ triền miên, da diết.
- Biện pháp nghệ thuật ẩn dụ, nhân hóa sinh động, gợi cảm

* Đánh giá chung:

- Nỗi niềm thương nhớ trong tình yêu được người bình dân thể hiện cụ thể, sinh động. Bài ca dao ca ngợi vẻ đẹp tâm hồn tinh tế, sâu sắc của người lao động trong xã hội cũ.

3. Biểu điểm:

- Điểm 5-6: Có kỹ năng làm bài tốt, văn phong mạch lạc, có cảm xúc, nêu được những ý chính về nội dung và nghệ thuật, có thể mắc một vài lỗi chính tả và dùng từ.

- Điểm 3-4: Kỹ năng làm bài tương đối, thể hiện được hai phần ba các ý chính, diễn đạt trôi chảy, có thể còn mắc một số lỗi dùng từ và chính tả.

- Điểm 1-2: Biết cách làm bài văn nhưng chưa thể hiện được một nửa nội dung như yêu cầu của đề bài. Diễn đạt lủng củng, còn mắc nhiều lỗi chính tả và dùng từ.

- Điểm 0: Học sinh bỏ giấy trắng hoặc lạc đề.

* Lưu ý:

Khuyến khích những bài làm sáng tạo, có cảm xúc, diễn đạt tốt.